BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **BỘ TƯ PHÁP**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

HÀ VIỆT HƯNG

HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN HÀNG HOÁ QUỐC TẾ BẰNG ĐƯỜNG BIỂN VÀ VẤN ĐỀ HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VIỆT NAM

LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

Hà Nội 2017

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **BỘ TƯ PHÁP**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

HÀ VIỆT HƯNG

HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN HÀNG HOÁ QUỐC TẾ BẰNG ĐƯỜNG BIỂN VÀ VẤN ĐỀ HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VIỆT NAM

Chuyên ngành: Luật quốc tế

Mã số: 62 38 01 08

LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS. TS Đoàn Năng

2. PGS. TS Nông Quốc Bình

Hà Nội 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Nội dung cũng như các số liệu trình bày trong luận án hoàn toàn trung thực. Những kết luận khoa học của luận án chưa từng được công bố trông bất kỳ công trình nào khác.

TÁC GIẢ LUẬN ÁN

Hà Việt Hưng

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

AAA	:	Hiệp hội trọng tài Hoa Kỳ
AFTA	:	Khu vực thương mại tự do ASEAN
APEC	:	Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương
ASEAN	:	Hiệp hội các nước Đông Nam Á
AWES	:	Hiệp hội đóng tàu Tây Âu
BIMCO	:	Công hội Hàng hải quốc tế và vùng Ban tích
BLDS	:	Bộ luật dân sự
BLHH	:	Bộ luật hàng hải
CISG	:	Công ước Viên của Liên hợp quốc về mua bán hàng hoá quốc tế năm 1980
CMI	:	Ủy ban Hàng hải quốc tế
ĐƯQT	:	Điều ước quốc tế
HĐVCHH	:	Hợp đồng vận chuyển hàng hóa
ICC	:	Phòng Thương mại quốc tế
IMF	:	Quỹ tiền tệ quốc tế
IMO	:	Tổ chức Hàng hải quốc tế
INCOTERMS	:	Các điều kiện thương mại quốc tế
L.M.A.A	:	Hiệp hội Trọng tài hàng hải London
PICC	:	Nguyên tắc về hợp đồng thương mại quốc tế
SCMA	:	Phòng Trọng tài hàng hải Singapore
TQTMQT	:	Tập quán thương mại quốc tế
UCP	:	Quy tắc và thực hành thống nhất về tín dụng chứng từ
UNCITRAL	:	Ủy ban Liên hợp quốc về Luật Thương mại quốc tế
UNCTAD	:	Hội nghị Liên hợp quốc về Thương mại và Phát triển
VIAC	:	Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam
WTO	:	Tổ chức Thương mại Thế giới

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU 1
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN 8
1.1. Công trình khoa học có liên quan đến đề tài luận án 8
1.1.1. Công trình khoa học trong nước 8
1.1.2. Công trình khoa học nước ngoài 19
1.2. Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu 23
1.3. Những nội dung cơ bản cần giải quyết trong luận án.....31
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1.....34
CHƯƠNG 2: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA QUỐC TẾ BẰNG ĐƯỜNG BIỂN.....35
2.1 Tổng quan về hợp đồng vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng đường biển....35
2.1.1. Khái niệm hợp đồng vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng đường biển.....35
2.1.2 Đặc điểm của hợp đồng vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng đường biển .40
2.1.3 Phân loại hợp đồng vận chuyển hàng hóa bằng quốc tế đường biển 43
2.2 Pháp luật về hợp dồng vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng đường biển.....47
2.2.1 Lịch sử hình thành và phát triển của pháp luật về hợp đồng vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng đường biển. 48
2.2.2 Nguồn luật điều chỉnh hợp đồng thuê tàu chợ.....56
2.2.3 Nguồn luật điều chỉnh hợp đồng thuê tàu chuyến 65
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2.....69
CHƯƠNG 3: QUI ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ VỀ HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA QUỐC TẾ BẰNG ĐƯỜNG BIỂN.....70
3.1 Đối tượng của hợp đồng vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng đường biển...70
3.2 Chủ thể của hợp đồng vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng đường biển 73
3.2.1 Người vận chuyển trong hợp đồng vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng đường biển 73

3.2.2 Người thuê vận chuyển trong hợp đồng vận chuyển hàng hóa bằng đường biển 74
3.3. Nội dung của hợp đồng thuê tàu chuyến trong vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng đường biển 76
3.4. Nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên trong hợp đồng vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng đường biển theo chứng từ vận chuyển 85
3.4.1. Nghĩa vụ và trách nhiệm của người gửi hàng 85
3.4.2. Nghĩa vụ và trách nhiệm của người chuyên chở 89
3.5 Đặc thù giải quyết tranh chấp hợp đồng vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng đường biển 109
3.5.1. Giải quyết tranh chấp hợp đồng vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng đường biển bằng toà án 110
3.5.2. Giải quyết tranh chấp hợp đồng vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng đường biển bằng trọng tài hàng hải 112
KẾT LUẬN CHƯƠNG 3.....121
CHƯƠNG 4: QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA QUỐC TẾ BẰNG ĐƯỜNG BIỂN.....122
4.1 Quan điểm hoàn thiện pháp luật Việt Nam về hợp đồng vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng đường biển 122
4.1.1 Sự cần thiết phải hoàn thiện pháp luật Việt Nam về hợp đồng vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng đường biển 122
4.1.2 Thuận lợi, khó khăn trong việc hoàn thiện pháp luật Việt Nam về hợp đồng vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng đường biển.....127
4.2 Các giải pháp hoàn thiện pháp luật Việt Nam về hợp đồng vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng đường biển 133
4.2.1. Hoàn thiện các qui định của Bộ luật hàng hải Việt Nam để phù hợp với thực tiễn và thông lệ quốc tế.....133
4.2.2 Ký kết và gia nhập công ước quốc tế về chuyên chở hàng hóa bằng đường biển. 138

4.2.3 Một số giải pháp khác góp phần đẩy mạnh và bảo đảm hiệu quả thực thi pháp luật vận chuyển hàng hóa bằng đường biển ở Việt Nam.....141
KẾT LUẬN CHƯƠNG 4.....147
KẾT LUẬN.....148
DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN.....151
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....152
PHỤ LỤC

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Trong những năm gần đây Việt Nam đã đẩy mạnh quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, tích cực tham gia các cơ chế song phương và đa phương về hợp tác quốc tế, đặc biệt là trong lĩnh vực thương mại. Việt Nam là một nước có tiềm năng về vận tải biển rất lớn, với bờ biển trải dài hơn 3200 km từ Móng Cái đến Hà Tiên, hiện nay có tới trên 300 cảng biển với qui mô lớn nhỏ các loại. Đánh giá được tầm quan trọng của kinh tế vận tải biển, Đảng và nhà nước ta đã có những chính sách đúng đắn để khuyến khích các hoạt động kinh tế liên quan đến biển. Nghị quyết số 09 – NQ/TW ngày 9/2/2007 của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 4 khóa X về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020 đã xác định mục tiêu là đưa nước ta trở thành một quốc gia mạnh về biển, làm giàu từ biển, với mục tiêu cụ thể là phấn đấu để kinh tế trên biển và ven biển đóng góp khoảng 53- 55% tổng GDP của cả nước. Điều đó cho thấy, cùng với tốc độ tăng trưởng nhanh chóng của thương mại quốc tế, kinh tế Việt Nam cũng đang trong quá trình hội nhập và phát triển, trong đó ngành vận tải biển là một trong những ngành kinh tế mũi nhọn được đặc biệt chú trọng.

Chủ trương chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế được khẳng định trong nhiều văn kiện như Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 27/11/2001 Bộ Chính trị về hội nhập kinh tế quốc tế, Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 5/2/2007 của Ban chấp hành trung ương về một số chủ trương chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 24/5/2005 về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế…

Trong những năm qua, vận chuyển hàng hóa bằng đường biển đã không ngừng phát triển và đóng vai trò quan trọng đối với nền hàng hải thế giới. Ở Việt Nam, vận tải đường biển thực sự có ý nghĩa rất quan trọng. Ước tính lượng hàng hóa quốc tế

vận chuyển chiếm tới 80% tổng lưu lượng hàng hóa xuất nhập khẩu của Việt Nam, nhiều công ty vận chuyển đường biển đã xuất hiện và ngày càng phát triển và cần phải có các qui định pháp luật điều chỉnh phù hợp. Sự ra đời của Bộ luật hàng hải Việt Nam 2005 đánh dấu bước phát triển mới trong thị trường vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng đường biển ở Việt Nam. Trên cơ sở đó, các thương nhân Việt Nam đã có cơ sở pháp lý đầy đủ hơn cho việc ký kết các hợp đồng vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng đường biển. Trong thực tế Bộ luật hàng hải Việt Nam đã được ban hành năm 2015 và có hiệu lực vào ngày 01/7/2017, tuy nhiên pháp luật Việt Nam trong điều chỉnh hoạt động vận tải hàng hóa quốc tế bằng đường biển vẫn tồn tại những bất cập, còn có những qui định chưa rõ ràng, thống nhất, chưa phù hợp với tình hình thực tiễn cũng như chưa phù hợp với các công ước quốc tế về vận tải biển

Thực tiễn thời gian qua cho thấy trong hầu hết các hợp đồng thương mại hàng hải quốc tế giữa bên Việt Nam và các đối tác nước ngoài, các bên thường lựa chọn cơ quan tài phán nước ngoài và luật áp dụng cũng phần lớn là áp dụng công ước quốc tế về vận tải biển, pháp luật nước ngoài để điều chỉnh quan hệ hợp đồng có tính chất quốc tế. Điều đó đã gây ra nhiều bất lợi cho các bên Việt Nam trong việc đàm phán thực hiện hợp đồng vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng đường biển với các đối tác nước ngoài. Do đó, Việt Nam cần thiết phải xây dựng một môi trường pháp lý thống nhất, ổn định, an toàn, minh bạch, thuận lợi cho các giao dịch hợp đồng vận chuyển hàng hoá bằng đường biển quốc tế phù hợp với yêu cầu hội nhập quốc tế và chuẩn mực quốc tế theo hướng tiếp thu có chọn lọc các chuẩn mực pháp lý quốc tế nhằm hoàn thiện pháp luật Việt Nam về hợp đồng vận chuyển bằng đường biển.

Hiện nay, khi Việt Nam đã trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới, yêu cầu đặt ra đối với Việt Nam là cần phải tiếp tục sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các qui định của pháp luật Việt Nam điều chỉnh hoạt động dịch vụ vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng đường biển cho phù hợp hơn với các yêu cầu thực tiễn của Việt Nam và thực tiễn thương mại, hàng hải quốc tế. Hoàn thiện pháp luật Việt Nam về hợp đồng vận chuyển hàng hoá quốc tế bằng đường biển nhằm bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng cho các bên trong các giao dịch hợp đồng vận chuyển

hàng hoá quốc tế bằng đường biển, thúc đẩy quan hệ hợp tác thương mại hàng hải của Việt Nam với các quốc gia trên thế giới. Vì lẽ đó, việc nghiên cứu các vấn đề pháp lý về hợp đồng vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng đường biển có ý nghĩa cấp thiết và mang tính thời sự trong giai đoạn hiện nay. Chính vì vậy tác giả đã chọn đề tài "***Hợp đồng vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng đường biển và vấn đề hoàn thiện pháp luật Việt Nam***" làm luận án Tiến sĩ, với mong muốn nghiên cứu thành công đề tài này sẽ góp phần làm rõ những vấn đề lý luận về hợp đồng vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng dường biển, pháp luật về hợp đồng vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng đường biển cũng như đánh giá được thực tiễn áp dụng pháp về hợp đồng vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng đường biển tại Việt Nam. Trên cơ sở đó, xác định quan điểm và giải pháp hoàn thiện pháp luật về hợp đồng vận chuyển hàng hóa quốc tế ở Việt Nam.

2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

+ *Đối tượng nghiên cứu*:

- Qui định của pháp luật Việt Nam về hợp đồng vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng đường biển trong mối tương quan với các qui định của pháp luật quốc tế

- So sánh qui định của pháp luật Việt Nam với các công ước quốc tế về vận tải biển và pháp luật một số nước trên thế giới về hợp đồng vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng đường biển.

- Thực tiễn áp dụng các qui định của pháp luật hiện hành về hợp đồng vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng đường biển.

+ *Phạm vi nghiên cứu:*

Luận án tập trung nghiên cứu các qui định của pháp luật Việt Nam về hợp đồng vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng đường biển trong mối tương quan với các công ước quốc tế về vận tải biển và so sánh, đối chiếu với pháp luật của một số quốc gia về hợp đồng vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng đường biển

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

+ Mục đích của luận án: làm rõ những vấn đề lý luận về hợp đồng vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng đường biển, pháp luật về hợp đồng vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng đường biển cũng như đánh giá được thực tiễn áp dụng pháp luật về hợp đồng vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng đường biển tại Việt Nam. Trên cơ sở